

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng
Công trình: Sửa chữa tuyến ĐT.634 (Hòa Hội - Long Định),
đoạn Km0+00 - Km5+00
Địa điểm: Huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Sửa chữa tuyến ĐT.634 (Hòa Hội – Long Định), đoạn Km0+00 – Km5+00;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 846/TTr-SGTVT ngày 04/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa tuyến ĐT.634 (Hòa Hội – Long Định), đoạn Km0+00 – Km5+00.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo KTKT: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Trường Thành.

4. Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đảm bảo an toàn giao thông, duy trì khả năng khai thác công trình.

6. Quy mô và phương án sửa chữa

a. Quy mô: Sửa chữa tuyến ĐT.634 (Hòa Hội – Long Định), đoạn Km0+00 – Km5+00 có chiều dài 5.019m, quy mô bám theo đường hiện trạng.

b. Phương án sửa chữa: Sửa chữa, khắc phục các vị trí hư hỏng mặt đường, đồng thời mở rộng mặt đường từ 3,5m lên 5,5m để đảm bảo an toàn giao thông.

- Đối với các đoạn mặt đường còn tốt chỉ hư hỏng, nứt gãy một số vị trí cục bộ: Tiến hành đào bỏ tấm BTXM hư hỏng, nứt gãy lu lên tăng cường khuôn đường đạt K98 dày 30cm, lót lớp đệm giấy dầu, sau đó đổ BTXM M300 đá 2x4 dày 22cm hoàn trả cao độ mặt đường.

Sau khi sửa chữa hư hỏng cục bộ, tiến hành đào khuôn hai bên mở rộng $B_{mr}=2 \times 1,0m$, lu lên tăng cường khuôn mở rộng đạt K98 dày 30cm, lót lớp đệm giấy dầu, sau đó đổ BTXM M300 đá 2x4 dày 22cm hoàn trả cao độ mặt đường.

- Đối với các đoạn mặt đường bị trơ đá, bong tróc mặt: Tiến hành đào khuôn hai bên mở rộng $B_{mr}=2 \times 1,0m$, lu lên tăng cường khuôn mở rộng đạt K98 dày 30cm, lót lớp đệm giấy dầu, đổ BTXM M300 đá 2x4 dày 22cm hoàn trả cao độ mặt đường, sau đó tiến hành thảm bê tông nhựa C19 dày 5cm trên toàn bộ bề rộng mặt đường.

c. Công trình thoát nước: Đoạn qua khu dân cư từ Km3+707,5- Km4+352,2 mặt đường bị đọng nước, cần phải xây dựng rãnh dọc để đảm bảo chất lượng công trình.

d. Kết cấu chi tiết:

- Đoạn Km0+00 – Km2+530 (L=2530m): Mở rộng mặt đường từ 3,5m lên 5,5m, với kết cấu như sau:

- + Lu tăng cường khuôn đường mới phần mở rộng đạt K98 dày 30cm.
- + Lót giấy dầu đáy khuôn phần mở rộng.
- + Đổ BTXM M300 đá 2x4, dày 22cm.

- Đoạn Km2+530 – Km5+019 (L=2489m): Sửa chữa hư hỏng cục bộ và mở rộng đường từ 3,5m lên 5,5m, với kết cấu (cả phần mở rộng và sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường cũ) như sau:

- + Lu tăng cường khuôn đường mới phần mở rộng đạt K98 dày 30cm.
- + Lót giấy dầu đáy khuôn phần mở rộng.
- + Đổ BTXM M300 đá 2x4, dày 22cm.
- + Bù vênh mặt đường cũ và thảm lớp BTN C19 trên toàn bộ mặt đường dày 5cm.

- Rãnh thoát nước dọc:

- + Tổng chiều dài các đoạn rãnh xây dựng mới: $L = 645 \times 2 = 1.290m$.
- + Rãnh chữ nhật đáy đan có chiều rộng: $B = 40cm$.

Rãnh đổ BT M200 đá 1x2.

Đệm đáy rãnh đá 2x4 đầm chặt dày 10cm.

Tấm đan bằng BTCT M250 đá 1x2 dày 14cm.

- Thiết kế các công trình phòng hộ, an toàn giao thông: Các thiết bị phòng hộ và an toàn giao thông được thiết kế theo tiêu chuẩn kỹ thuật của tuyến đường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT.

7. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: Các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

8. Diện tích sử dụng đất: Công trình sửa chữa mặt đường tuyến cũ hiện có, không chiếm diện tích mới.

9. Loại, cấp công trình: cấp III

10. Tổng dự toán đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư:	12.844.414.000 đồng
- Chi phí xây dựng :	10.607.801.000 đồng
- Chi phí QLDA:	217.846.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	667.284.000 đồng
- Chi phí khác:	739.844.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	611.639.000 đồng

11. Nguồn vốn xây dựng: Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương phân bổ cho tỉnh.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016-2017.

14. Tổ chức thực hiện: Theo Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu.

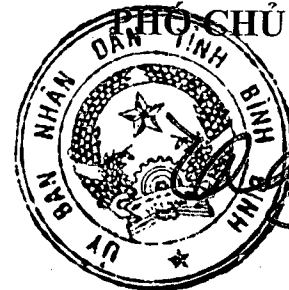
Điều 2. Sở Giao thông vận tải phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

